

Đôi Dòng Tưởng Nhớ

Những năm tháng với cố AH Phan Ngọc Thể ở Cục Công Bình (Sài Gòn 1963-1966)

Tâm Nguyên

Tôi rất xúc động khi đọc bài viết của AH Nguyễn Ngọc Thịnh (Úc Châu) cho biết tin AH Phan Ngọc Thể, nguyên Giám đốc Trường Cao Đẳng Công Chánh (Sài Gòn) đã qua đời ngày 11 tháng 3 năm 1998 tại Pháp sau mấy ngày bị nhức đầu, thọ 68 tuổi. Bài viết tuy ngắn ngủi, chỉ 1/2 trang giấy, nhưng rất súc tích, hình dung đậm nét về con người, hoạt động, quan niệm sống với những bận tâm, thao thức của cố AH Thể. Để tưởng nhớ một dàn anh, một người bạn mà tôi hằng kính phục, một đồng sự được nhiều người nể vì, thương mến, tôi xin có đôi giòng ghi lại một số kỷ niệm trong một giai đoạn của cuộc sống vào thời trai trẻ, thời kỳ động viên nhập ngũ ở Cục Công Bình (QL/VNCH).

Tôi có được may mắn làm việc bên cạnh anh Thể trên dưới 3 năm, từ lúc Bộ Chỉ Huy Công Bình còn ở trong Bộ Tổng Tham Mưu (trại Võ Tánh ?) cho đến khi được dời qua trại Đào Duy Từ (gần chợ cá Trần Quốc Toản), một thời gian sau ngày lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm, và được đổi tên thành Cục Công Bình. Lúc đó, chúng tôi đều là Chuẩn úy, rồi sau đó Thiếu úy. Anh Thể động viên khóa 12, còn tôi khóa 13

trường Sĩ quan Thủ Đức. Anh Thể phụ trách về công tác Phi trường, còn tôi về công tác Kiều lộ, hai bàn đặt cạnh nhau, dưới quyền trực tiếp chỉ huy của Đại úy Mai Kiết Hưng, một AH Công Chánh, trước đây được ngành Công Bình phái cử cho theo học khóa I / KSCC (mới). Anh Thể nhập ngũ trước tôi mấy tháng nên cũng giải ngũ trước tôi mấy tháng (1966), sau khi làm đủ bổn phận công dân với thời gian hơn 4 năm trong quân đội. Có điều cần nói là anh Thể vui vẻ nhập ngũ khi có lệnh gọi động viên năm 1961, dưới thời Tổng thống Diệm, không chạy chọt để xin hoãn dịch như một số chuyên viên cao cấp khác đã làm. Ý thức trách nhiệm công dân, thái độ dấn thân đó của anh Thể làm cho những người biết anh, ai nấy đều nể vì, kính phục. Trong Cục Công Bình, từ các sĩ quan cấp Tá, Ủy đến các Hạ sĩ quan đều kêu anh là "Bác Sĩ", vì anh đã có bằng Tiến Sĩ (Ph.D) về ngành Xây Dựng Phi Trường hay Cơ Học Đất gì đó của Mỹ.

Đúng như AH Thịnh viết trong LT 73, được trích lại với chữ nghiêng, con người anh Thể luôn luôn như 'trái banh đã được bom quá cảng', đầy ắp những chuẩn bị, những dự tính cho tương lai và 'luôn luôn phải làm một cái gì, bất kể phương tiện giới hạn và bao giờ cũng nghĩ đến anh em hơn là nghĩ tới mình'. Và cũng rất đúng với những ai đã từng có lần tiếp xúc với anh: "bàn tay ấm áp và rắn chắc lôi cuốn bởi sự nồng nhiệt hăng say và lòng vị tha của anh".

Hồi đó (1963-1966), mặc dù đã 34, 35 tuổi anh vẫn sống độc thân. Hình như mãi về sau này anh vẫn không lập gia đình. Trong tay, hoặc trước mắt anh luôn luôn có những quyển sách về kỹ

thuật, chẳng những về Phi Trường, Cơ Học Đất. Nhựa Đường là lĩnh vực chuyên biệt của anh mà còn những loại sách kỹ thuật khác như Sức Bền Vật Liệu, Tính Toán Về Cầu, và cả về Nhà Cửa bằng Anh hoặc Pháp ngữ. Còn không thì trước mắt anh là quyển Kinh Thánh bìa đen rất cũ kỹ, đã sờn gãy, có lẽ được anh sử dụng quá mức, chớ không phải chỉ để trang trí cho ra vẻ là một con chiên ngoan đạo.

Anh là một tín đồ Công Giáo rất thuần thành và mẫn mực mà tôi chưa từng gặp. Thật thế, thời kỳ các năm 1964 – 1965, quân đội thường cấm trại liên miên, tháng này qua tháng nọ vì các cuộc đấu tranh, xung đột phe phái, tôn giáo. Chúng tôi thường có những cuộc giải trí bằng trò chơi ‘cạc-tê’, hoặc ‘ru-mi nốc’ thâu đêm suốt sáng: từ sĩ quan đến các hạ sĩ quan đều xúm nhau chơi bài, trong khi đó anh Thể ngồi xa xa đọc sách, hoặc treo mùng nằm ngủ sớm. Chưa bao giờ anh cầm lấy một lá bài đừng nói là chơi bài !

Sáng sớm, khi chúng tôi thức dậy, thì không còn thấy mặt anh trong phòng. Anh đã dậy đâu từ 4, 5 giờ sáng, đạp xe từ trại Đào Duy Từ về tận nhà ở gần góc hai đường Phan Thanh Giản / Hai Bà Trưng, bất kể nắng hay mưa, để sau đó lò dò đạp xe trở lại đơn vị trước giờ làm việc. Hỏi anh sao mỗi buổi sáng phải mất công đi về xa xôi như thế trong khi vợ không, con cũng chẳng có, thì anh cho biết về đi lễ Nhà Thờ (có lẽ anh đi lễ ở nhà thờ Đức Bà?). Thực là một gương sáng về ý chí và đức tin tôn giáo, giữa thời kỳ tao loạn với quá nhiều thủ đoạn, mánh mung ngay ở cả hàng ngũ lãnh đạo các tôn giáo, trong một xã hội đã bị tha hóa nặng nề vì chiến tranh triền miên. Tôi vẫn còn nhớ rõ,

xe đạp anh luôn luôn đèo theo một cặp da dày cộm và rất ‘xệ’, các đường chỉ gần bung, trong đó nhiều sách kỹ thuật và tất nhiên cả cuốn Kinh Thánh.

Tuy không bao giờ tham gia với anh em trong các cuộc chơi giải trí bài bạc, nhưng anh rất ham thích môn bóng chuyền. Đôi lúc trời mưa lâm râm, gấp chiều thứ Bảy hay Chủ Nhật cấm trại, anh không bao giờ vắng mặt trong các cuộc chơi bóng chuyền mà đôi khi mỗi bên chỉ một hay hai cầu thủ, anh thích đấu ít người mỗi bên, cho rằng như thế mới ‘đã’. Một hai người mà đã bao cả sân, chạy từ góc này sang góc kia để kịp đón đường banh đổi phương ‘bỏ nhỏ’ hay ‘đập mạnh’, mặc sức mà giản gân giản cốt. Phải chăng, anh cũng đã tự nhận thấy mình quá sung sức, hay nói như AH Thịnh là quá *căng* - và cần phải giải tỏa bớt – vì ngoài cách chơi bóng chuyền kiểu này ra, anh không thể làm như người có vợ – hoặc người độc thân nhưng không là con chiên ngoan đạo, không giữ giới hạnh.

Tôi nhớ, anh hay phát ngôn nhiều điều khá bất ngờ và thú vị. Có lẽ các cuộc tranh đấu liên miên giữa các phe phái, các tôn giáo vào thời kỳ đó đã làm anh mất tin tưởng ở chiến thắng cuối cùng của ‘chính nghĩa quốc gia’, và bực mình vì bị cấm trại liên miên, mỗi sáng phải đạp xe về nhà để đi lễ, mất thời giờ, vào lúc đó anh hay nói: -‘Ai lạc quan thì nên học thêm tiếng Nga, ai bi quan thì nên học thêm tiếng Tàu !’ Sau năm 1975, ngẫm nghĩ lại viễn kiến trên của anh, tôi thấy thật đúng quá !

Một dịp, vào khoảng năm 1965, anh mời Đại úy Hưng, tôi và một vài người bạn khác trong Cục Công Bình đến nhà anh chơi. Tôi đã gặp tại đây vị

Giáo sư của Trường Công Chánh là thầy Phan Văn Phương, dạy toán Analyse những năm I và II (1954-1956). Thầy Phương dáng người gầy ốm, trắng trẽo gần như xanh xao, khác với anh Thể dáng đậm và chắc người. Tôi hỏi quan hệ, anh cho biết thầy Phương là anh ruột của anh. Cả hai anh em đều thờ chủ nghĩa độc thân. Sau đó, tôi được biết thêm, anh Thể người Bến Tre, là hậu duệ của cụ Phan Thanh Giản (có lẽ vì thế, gia đình anh đã chọn mua căn nhà ở trên đường này ?), vị Kinh Lược Sứ thời Vua Tự Đức đã tuẫn tiết vì không thuyết phục được quân xâm lăng Pháp trong việc xin chuộc lại các tỉnh Miền Đông Nam Kỳ, tự cảm thấy không làm tròn trách nhiệm nhà Vua giao phó, nên đã uống thuốc độc tự tử.

Cuộc đời anh luôn luôn ở tư thế chuẩn bị sẵn sàng nhập cuộc để thực hiện hoài bảo của mình, xây dựng đất nước – hoặc đào tạo những thế hệ trẻ để nối tiếp hoài bảo đó – nhưng anh chưa có dịp thi thố hết tài năng của mình. Tôi nghe bạn bè kể lại, những ngày cuối cùng của chế độ Việt Nam Cộng Hòa (3.1975) anh được mời giữ chức Tổng Trưởng Giao Thông Công Chánh trong chính phủ Nguyễn Bá Cần – thời gian tướng Dương Văn Minh làm Tổng thống – nhưng Nội các chưa kịp trình diện thì xe tăng cộng sản đã ủi sập cổng chính Dinh Độc Lập, cộng quân đã tràn ngập thành phố Sài Gòn – tôi nghĩ rằng anh không phải vì danh, vì lợi trong việc tham gia chính phủ này, mà trước sau chỉ vì nhiệt tình yêu nước và với quan niệm dấn thân tích cực, còn nước còn tát !

Kể từ giờ phút đó, lịch sử nước nhà đã lật qua một trang mới. Mọi giá trị đều đảo lộn. Ấy là thời buổi mà:

'Càng cao danh vọng, càng nhiều gian nan', thời buổi của *'hồng hơn chuyên'* thì anh còn đứng vào đâu được nữa, mặc dù anh có là sao Bắc Đẩu trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật đi nữa !?

Anh Thể ! Anh thường khuyên người ta: *'Ai lạc quan thì học thêm tiếng Nga, ai bi quan thì học thêm tiếng Tàu'*, nhưng tôi chắc rằng, anh chưa bao giờ học một trong hai thứ tiếng này, nên dành làm một kẻ di dân qua Pháp. Làm sao một tín đồ Công Giáo thuần thành, ngoan đạo như anh, thầm nhuần lời dạy đầy bác ái của Chúa Giê-su: *'Ai tát con m้า bên phải thì con hãy đưa tiếp m้า bên trái cho họ'* lại có thể chung sống với những kẻ đề cao hận thù giai cấp mà từ căn bản lý thuyết đã coi *Tôn Giáo là thuốc phiện*, luôn luôn tìm cách triệt hạ ?

Anh Thể ! Viết mấy dòng này, với một tấm lòng chân thành tưởng nhớ đến anh – chắc hẳn hiện đang *"ở nơi nào trên nước Chúa"* như AH Thịnh đã viết và tôi cũng tin chắc như thế – nên tôi miễn cầu nguyện cho anh. Là người được duyên may sống gần gũi và làm việc với anh một thời gian đủ dài để có thể coi là biết khá rõ – trong một giai đoạn của cuộc đời – con người anh, từ tính tình, sinh hoạt, xu hướng, thao thức và do đó không khỏi nẩy sinh lòng kính mến và thương tiếc anh vô cùng, nên có vài dòng gọi là *'nỗi điêu'*, xem như những lời tiễn biệt anh về nơi Vĩnh Hằng, dù có muộn màng chăng nữa: *'Đạo đức ấy, sĩ khí ấy... trong thời loạn, thật hiếm thấy người như anh'*! Anh Thể ! Anh đã *'sinh bất phùng thời'*, phải thế không ?!

Toronto, ngày Lập Xuân.